

NÂNG CAO KĨ NĂNG THỰC HÀNH NGHIỆP VỤ CHO HỌC SINH, SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐIỆN BIÊN

TẠ THỊ HUYỀN - PHAN VŨ QUỲNH NGA - NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG*

Ngày nhận bài: 19/07/2016; ngày sửa chữa: 20/07/2016; ngày duyệt đăng: 22/07/2016.

Abstract: Teaching staff play decisive roles in improving education quality. Therefore, training preschool teachers with deep knowledge and good profession skills is a crucial task of pedagogic colleges today. The article presents situation of improving the professional practice skills for Preschool students at Dien Bien College of Education and proposes measures to foster these skills for students to meet requirements of preschool education.

Keywords: Professional practice skills, pedagogic students.

Thực tiễn dạy học ở các trường chuyên nghiệp có ngành học Giáo dục mầm non (GDMN) cho thấy, mặc dù giảng viên (GV) đã quan tâm đến việc rèn kĩ năng (KN) thực hành nghiệp vụ cho học sinh, sinh viên (HS, SV) tuy nhiên hiệu quả còn chưa đáp ứng được yêu cầu của ngành học GDMN. Vì vậy, việc nâng cao KN tổ chức thực hành nghiệp vụ cho HS, SV là hoàn toàn cần thiết, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trẻ cũng như đào tạo tay nghề cho HS, SV sư phạm mầm non (SPMN) - những giáo viên mầm non (GVMMN) tương lai.

Trong bài viết này, chúng tôi chia sẻ kinh nghiệm dạy học và đề xuất một số biện pháp để nâng cao KN thực hành nghiệp vụ cho HS, SV ngành GDMN qua các học phần Phương pháp của GV Tổ GDMN, Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên.

1. Vai trò của việc nâng cao KN thực hành nghiệp vụ cho HS, SV

Những thành tựu của tâm lí học hiện đại đã khẳng định: tâm lí, ý thức, nhân cách... của cá nhân được hình thành và phát triển trong hoạt động. Vì vậy, để hình thành KN thực hành nghiệp vụ trong dạy các học phần Phương pháp cho HS, SV SPMN không có cách thức hay con đường nào khác là đưa HS, SV trực tiếp tham gia vào các hoạt động nghề nghiệp. Năng lực sư phạm của giáo viên được hình thành bước đầu trong quá trình đào tạo ở trường sư phạm và tiếp tục phát triển trong suốt cuộc đời làm nghề của họ.

Hoạt động dạy học các học phần Phương pháp là hoạt động của người GV tổ chức, điều khiển các hoạt động của HS, SV nhằm giúp họ lĩnh hội những tri thức nền tảng và KN nghề nhằm tạo ra sự phát triển tâm lí, hình thành nhân cách nghề nghiệp sau này. Thực tiễn GD-ĐT đã chứng tỏ rằng, dạy học là con đường thuận lợi nhất giúp cho người học trong khoảng thời gian ngắn nhất có thể chiếm lĩnh một khối lượng tri

thức, KN có chất lượng và hiệu quả nhất bởi lẽ dạy học môn học này cũng như với tất cả các môn học khác là hoạt động được tiến hành có tổ chức, có kế hoạch có nội dung và phương pháp sư phạm của giáo viên phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và đặc điểm nhận thức của người học. Hệ thống những tri thức KN, kĩ xảo tương ứng được HS, SV nắm vững trên cơ sở tiến hành hàng loạt các thao tác thực hành và các thao tác trí tuệ (phân tích, tổng hợp, so sánh...).

Xuất phát từ bản chất của việc dạy học các học phần Phương pháp như trên cần có một số yêu cầu đối với GV như sau: Việc dạy học các học phần Phương pháp đòi hỏi bản thân mỗi GV phải am hiểu những kiến thức cơ sở của môn học, kiến thức về tâm lí học, giáo dục học và vận dụng vào việc dạy học phù hợp với đặc thù môn học và đặc điểm của HS, SV. Ngoài ra, do yêu cầu của việc giảng dạy ở các trường cao đẳng sư phạm GV luôn phải gắn bó với công tác nghiên cứu khoa học nên GV cần có khả năng lực nghiên cứu và năng lực sư phạm. GV cần có khả năng tìm kiếm, lựa chọn thông tin, có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề để dẫn dắt HS, SV thực hiện mục tiêu.

Tóm lại: KN thực hành nghiệp vụ của HS, SV SPMN là một KN khó nó đòi hỏi sự nỗ lực của chính bản thân chủ thể. KN trên không chỉ đơn thuần là KN, kĩ xảo mà nó đã được nâng lên một mức độ cao hơn đó là "nghệ thuật". KN thực hành nghiệp vụ bao gồm rất nhiều KN cụ thể và chúng được hình thành trên cơ sở tác động hỗ trợ lẫn nhau. Ví dụ, để có thể tổ chức tốt các hoạt động cho trẻ mẫu giáo, phải dựa trên rất nhiều KN: KN lập kế hoạch các hoạt động cho trẻ, KN kích thích và duy trì hứng thú cho trẻ trong suốt thời gian diễn ra các hoạt động cụ thể, KN giải quyết các

* Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên

tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức các hoạt động cho trẻ mẫu giáo... chủ thể của hoạt động phải nắm được mối liên hệ giữa các KN để khi thực hiện hoạt động, chủ thể có thể xác định nên lựa chọn KN nào và trình tự của việc sử dụng các KN ra sao để đạt được hiệu quả cao nhất.

Vì vậy, việc nâng cao KN tổ chức thực hành nghiệp vụ cho HS, SV là hoàn toàn cần thiết, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trẻ cũng như đào tạo tay nghề cho HS, SV SPMN - những GVMN tương lai.

2. Một số tồn tại, hạn chế về KN thực hành nghiệp vụ cho HS, SV ngành GDMN ở Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên

Tổ GDMN, Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên có 6 GV, trong đó 4 GV có trình độ thạc sĩ, 2 GV có trình độ đại học; 100% GV trong tổ là nữ; đa số GV có thâm niên công tác trên 5 năm.

Năm học 2015-2016, chúng tôi tiến hành tìm hiểu các ý kiến của GV tổ GDMN về một số vấn đề liên quan đến việc nâng cao hiệu quả KN thực hành nghiệp vụ cho HS, SV ngành GDMN. Chủ yếu là hỏi về nhận thức của GV về vai trò của việc nâng cao KN thực hành nghiệp vụ cho HS, SV ngành GDMN; nguyên nhân và hạn chế của việc nâng cao KN thực hành nghiệp vụ cho HS, SV ngành GDMN tại tổ chuyên môn GDMN.

Kết quả như sau: Đa số ý kiến được hỏi đều cho rằng, việc hình thành KN thực hành nghiệp vụ cho HS, SV SPMN là rất cần thiết trong quá trình giảng dạy các học phần Phương pháp. Hầu hết GV đã nhận thức được sự cần thiết của việc hình thành KN thực hành nghiệp vụ cho HS, SV SPMN trong quá trình giảng dạy môn học, bởi vì đây là những học phần nghiệp vụ rất quan trọng trong quá trình đào tạo GVMN.

Về các điều kiện để hình thành KN thực hành nghiệp vụ cho HS, SV SPMN, GV đều cho rằng: Các điều kiện về trường mầm non thực hành, sự cộng tác, giúp đỡ của GVMN và cơ sở vật chất của trường thực hành là yếu tố đầu tiên kể đến trong hình thành KN thực hành nghiệp vụ cho HS, SV; điều đó cho thấy GV nhận thức rõ việc đưa HS, SV xuống trường trực tiếp thực hành, tập dạy trên trẻ sẽ là phương thức hiệu quả để hình thành KN thực hành nghiệp vụ. Tuy nhiên, do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan nên GV không phát huy được hiệu quả của yếu tố trên. Tiếp đến là vai trò của phòng học thực hành đặc thù, sự quan tâm của nhà trường đến việc hình thành KN thực hành nghiệp vụ cho HS, SV SPMN và đổi mới phương pháp dạy học phù hợp.

Ngoài ra, còn có các khó khăn khác là: Tính tích cực của HS, SV khi tham gia học tập môn học và những điều kiện về thời gian dành cho các học phần đối với cả hệ trung cấp và hệ cao đẳng. Nhà trường chưa có phòng học thực hành và hệ thống trường thực hành riêng nên GV còn gặp nhiều khó khăn trong việc tổ chức cho HS, SV xuống trường thực hành thường xuyên các học phần Phương pháp. Khó khăn về sự phối hợp giữa GV dạy nghiệp vụ với GVMN, HS, SV đôi khi chưa thống nhất trong việc hình thành KN thực hành nghiệp vụ. Thời gian dành cho các học phần còn hạn chế, HS, SV chưa thực sự chủ động trong học tập lí thuyết bộ môn và thực hành thường xuyên môn học.

Đa số các GV đã nhận ra những hạn chế trong quá trình hình thành KN thực hành nghiệp vụ cho HS, SV SPMN và các nguyên nhân của nó. Tuy nhiên, trên thực tế giảng dạy môn học GV lại chưa có những biện pháp khắc phục những hạn chế trên.

Về phía HS, SV: thực hành nghiệp vụ cho thấy KN thực hành nghiệp vụ của HS, SV còn nhiều hạn chế: KN tổ chức các hoạt động dạy học trên trẻ ở trường mầm non còn yếu, soạn giáo án còn chưa sáng tạo, chưa bám sát với thực tế. Nguyên nhân nữa là do HS, SV không nắm được phương pháp, biện pháp dạy học nên không vận dụng được vào thực hành tổ chức các hoạt động cho trẻ mẫu giáo.

3. Một số biện pháp nâng cao KN thực hành nghiệp vụ cho HS, SV ngành GDMN ở Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên

3.1. Xây dựng nội dung bài học theo hướng thuyết trình - gợi mở và thảo luận nhóm. Để xây dựng nội dung bài học theo hướng thuyết trình - gợi mở cho HS, SV, chúng tôi tiến hành theo bước sau: Xác định nội dung trọng tâm của bài dạy và cách thuyết trình; - Thu thập, phân tích những thông tin có liên quan đến nội dung bài dạy; - Tiến hành nội dung thuyết trình- gợi mở: Đây chính là bước GV đưa ra hệ thống câu hỏi cụ thể nhằm khai thác sâu những nội dung bài học cần nghiên cứu; - Kết luận.

Từ kết quả tiến hành nội dung thuyết trình - gợi mở, GV đi đến kết luận: Các hình thức tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non, ưu điểm và những hạn chế của mỗi hình thức; cách tiến hành mỗi hình thức.

Để xây dựng nội dung bài học theo hướng thảo luận nhóm cho HS, SV, chúng tôi tiến hành theo bước sau: - Chuẩn bị cho buổi thảo luận nhóm; - Tiến hành thảo luận nhóm.

Quá trình tổ chức cho HS, SV thảo luận nhóm được thiết kế theo các hoạt động cụ thể như sau: *Hoạt*

động 1: Hoạt động khởi động; *Hoạt động 2:* Thảo luận nhóm: Các nhóm tiến hành thảo luận theo nội dung, nhiệm vụ GV giao cho các nhóm. Hoạt động này nhằm mục đích khởi động lại quá trình tư duy của HS, SV về nội dung bài học sau khi đã nghiên cứu thảo luận ở giờ tự học; *Hoạt động 3:* Báo cáo lại kết quả và tranh luận giữa các nhóm: - Các nhóm trưởng lần lượt lên trình bày kết quả làm việc của nhóm mình, ghi chép lại những phản hồi, câu hỏi của các nhóm khác; - HS, SV Lắng nghe những suy nghĩ và ý kiến của các nhóm để họ được so sánh, đối chiếu đặt tiền đề cho sự thừa nhận hay bác bỏ các ý kiến xung quanh vấn đề trình bày; *Hoạt động 4:* GV nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của các nhóm.

3.2. Tổ chức cho HS, SV xem băng hình và kiến tập dự giờ các hoạt động thực hành tại trường MN: - *Tổ chức cho HS, SV phân tích, đánh giá qua băng hình.* Chúng tôi tiến hành hoạt động này theo các bước như sau: Xem băng hình; Tiến hành thảo luận; Tổng kết việc tổ chức cho HS, SV xem băng hình. Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến của HS, SV, GV đưa ra nhận xét, đánh giá những ý kiến, phát hiện của HS, SV và đưa ra những kết luận chung. - *Tổ chức cho HS, SV kiến tập dự giờ các hoạt động dạy trẻ tại trường mầm non* theo các bước sau: Kiến tập một số hoạt động cho trẻ mầm non; Nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm hoạt động vừa kiến tập; Tổng kết việc tổ chức cho HS, SV kiến tập dự giờ.

3.3. Tổ chức cho HS, SV luyện tập lập kế hoạch thực hành nghiệp vụ ở trường mầm non: - *Luyện tập lập kế hoạch cho cả nội dung chương trình theo chủ đề, chủ điểm* theo các bước sau: Cho HS, SV nghiên cứu chương trình, phân tích chương trình và tập phân bổ nội dung chương trình theo quý, theo tháng với các chủ đề, chủ điểm giáo dục cụ thể; Cho HS, SV tập lập kế hoạch các nội dung cụ thể theo từng chủ điểm giáo dục; - *Luyện tập lập kế hoạch các hoạt động cụ thể* theo các bước sau: Cho HS, SV nghiên cứu kế hoạch các hoạt động, phân tích các phần, các hoạt động trong kế hoạch bài học; HS, SV tập lập kế hoạch cho hoạt động học có chủ đích theo nhóm HS, SV ở nhà; HS, SV tập lập kế hoạch cho hoạt động học có chủ đích theo hình thức cá nhân.

3.4. Tổ chức cho HS, SV luyện tập thực hành nghiệp vụ tại phòng học thực hành theo các bước sau: - Khảo sát thực tế cơ sở vật chất phục vụ cho việc thực hành nghiệp vụ tại phòng học thực hành; - Lập kế hoạch tổ chức, hướng dẫn thực hành nghiệp vụ. Trong quá trình lập kế hoạch HS, SV tự chủ động liên hệ, tham khảo ý kiến của GV giảng dạy bộ môn hoặc

GVMN. Kế hoạch của HS, SV sẽ do GV duyệt trước khi HS, SV tổ chức thực hành nghiệp vụ tại phòng học thực hành; - HS, SV tiến hành tổ chức các HĐ thực hành nghiệp vụ tại phòng học thực hành.

3.5. HS, SV luyện tập thực hành nghiệp vụ tại trường MN theo các bước sau: - Khảo sát thực tế tại trường mầm non; - Lập kế hoạch tổ chức, hướng dẫn các hoạt động thực hành nghiệp vụ tại trường mầm non. Mỗi HS, SV nhận kế hoạch ở các nhóm lớp mà mình thực tập và tiến hành lập kế hoạch xuất phát từ chính thực tiễn lớp mình phụ trách. Trong quá trình lập kế hoạch HS, SV tự chủ động liên hệ, tham khảo ý kiến của GVMN trực tiếp đứng lớp hoặc hiệu phó phụ trách chuyên môn của nhà trường. Kế hoạch của HS, SV sẽ do GVMN duyệt trước khi HS, SV tổ chức các hoạt động trên trẻ; - HS, SV tiến hành thực hành nghiệp vụ tại trường mầm non.

3.6. Đánh giá việc hình thành KN thực hành nghiệp vụ thông qua kết quả thực hành thường xuyên môn học của HS, SV theo các bước sau: -GV xác định nội dung đánh giá: KN thực hành nghiệp vụ của HS, SV qua hoạt động thực hành tập dạy thường xuyên môn học; - Xác định phương pháp, cách thức và công cụ đánh giá: Căn cứ vào nhiệm vụ thực hành tập dạy được giao cho các nhóm, GV phối hợp với GVMN tại các nhóm lớp quan sát việc tổ chức các hoạt động thực hành trên trẻ của HS, SV và chấm điểm theo tiêu chí đã được xây dựng theo thang điểm 10; -GV căn cứ vào những nhiệm vụ đã giao cho HS, SV thực hành nghiệp vụ để đối chiếu với tiêu chí và thang đánh giá đã xây dựng để chấm điểm cho HS, SV; - Phân tích số liệu và báo cáo kết quả để đi đến những quyết định nhằm mục đích điều khiển quá trình dạy học.

Như vậy, ngay từ khi bắt đầu giảng dạy lí thuyết của học phần các KN “nền tảng” đã được hình thành như làm việc theo nhóm, giao tiếp, trình bày vấn đề... Đây là những “tiền tố” thuận lợi cho việc hình thành KN thực hành nghiệp vụ của cho HS, SV cao đẳng sư phạm Mầm non ở các giai đoạn tiếp theo. KN này ngày càng được khắc sâu và củng cố thông qua các hoạt động thực hành tập dạy tại phòng học thực hành, thực tập tại trường mầm non và đây chính là những điều kiện cần thiết để sau khi ra trường HS, SV thực hiện tốt vai trò của GVMN.

Việc đề xuất các biện pháp hình thành KN thực hành nghiệp vụ cho HS, SV được tiến hành dựa trên
(Xem tiếp trang 17)

công tác CS-GD trẻ, giúp cho công tác CS-GD trẻ đạt hiệu quả cao.

3.6. Nghiên cứu cải tiến các chế độ chính sách đối với GVMN

Các cấp quản lý cần quan tâm nghiên cứu chế độ chính sách đối với GVMN, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần nhằm giúp họ yên tâm công tác, phát huy năng lực trong công tác CS-GD trẻ mầm non.

Rèn luyện KN nghề giữ vai trò rất quan trọng đối với giáo viên, thực hiện tốt các KN nghề chính là yếu tố cơ bản để đảm bảo cũng như nâng cao chất lượng CS-GD trẻ mầm non. Tại trường sư phạm phải hình thành và rèn luyện KN nghề cho sinh viên, tại các cơ sở GDMN cần có các biện pháp tra dồi, phát triển KN nghề cho giáo viên. Đội ngũ giáo viên phải luôn giữ vị trí nòng cốt trong quá trình giáo dục, nhạy bén trước những yêu cầu đổi mới GD-ĐT. Vì vậy, để nâng cao chất lượng GDMN phù hợp với yêu cầu đổi mới trước tiên cần phải nâng cao chất lượng đội ngũ

GVMN, chú trọng rèn luyện KN nghề cũng như đạo đức và phẩm chất của giáo viên, không ngừng cải tiến, đổi mới nhằm đáp ứng đòi hỏi ngày một cao của GD-ĐT. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Lam Hồng (2012). *Nghề giáo viên mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Trần Thị Quốc Minh (2006). *Tâm lý học hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non*. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [3] Bộ GD-ĐT. *Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/01/2008 của Bộ GD-ĐT ban hành Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non*.
- [4] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [5] Thủ tướng Chính phủ. *Nghị quyết số 44-NQ/CP ngày 9/6/2014*.

Nâng cao kỹ năng thực hành...

(Tiếp theo trang 23)

nguyên tắc: - Việc xây dựng các biện pháp hình thành KN thực hành nghiệp vụ cho HS, SV góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo GVMN nói chung, mục tiêu môn học nói riêng; - Các biện pháp cần xây dựng phù hợp với đặc thù của các học phần Phương pháp; - Việc hình thành KN thực hành nghiệp vụ cần được bắt đầu hình thành ngay từ khi giảng dạy lý thuyết và được duy trì, củng cố trong suốt quá trình thực hành môn học; - Việc hình thành KN thực hành nghiệp vụ cho HS, SV phụ thuộc vào các điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường và cần được thực hiện trong sự phối hợp thống nhất giữa GV thuộc Tổ GDMN, GVMN và HS, SV. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Đình Chính (1996). *Thực tập sư phạm*. NXB Giáo dục.
- [2] Lê Xuân Hồng - Lê Thị Khang - Hồ Lai Châu - Hoàng Mai (2000). *Những kỹ năng sư phạm mầm non*. NXB Giáo dục.
- [3] Ngô Công Hoàn (1996). *Vài nét về quy trình rèn luyện tay nghề cho sinh viên Khoa Giáo dục mầm non - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*. Kỷ yếu hội thảo khoa học “Nghiên cứu khoa học công nghệ Giáo dục mầm non”.
- [4] Nguyễn Ánh Tuyết (1999). *Tâm lý học trẻ em*. NXB Giáo dục.

So sánh nội dung mạch kiến thức...

(Tiếp theo trang 4)

nghĩ sáng tạo quyết vấn đề, mô hình hóa toán học thông qua các tình huống thực tiễn, thấy được những ứng dụng to lớn của toán học và nuôi dưỡng lòng yêu thích môn *Toán* của HS. Đặc biệt, chương trình phải tính đến sự phát triển của khoa học công nghệ và sự “bùng nổ thông tin”. Vì vậy, giáo viên cần thiết kế nội dung dạy học, lựa chọn phương pháp dạy học, hoạt động trải nghiệm sáng tạo và phương pháp đánh giá nhằm hình thành và phát triển cho HS những phẩm chất cần thiết, những năng lực chung và năng lực toán học phù hợp với chuẩn đầu ra của môn học. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2008). *Toán 6, 7, 8, 9*. NXB Giáo dục.
- [2] Teppo, Anne, “Van Hiele Levels of Geometric Thought Revisited”, *Mathematics Teacher*, March 1991, p. 210-221.
- [3] Mary L. Crowley (1987). *The Van Hiele Model of the Development of Geometric Thought in Learning and Teaching Geometry*. K-12, ed. Mary M. Lindquist (Reston, Va.: National Council of Teachers of Mathematics, 1987), p. 1-16.
- [4] Jaguthsing Dindyal (2010). *The need for an Inclusive Framework for Students’ thinking in School - Geometry*. National Institute of Education Nanyang Technological University, Singapore TMME, vol 4.